

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LẠNG SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024
Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ hỗ trợ đối với người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ hỗ trợ đối với người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập: Tại mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc các xã, thị trấn

- Thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 người, gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

- Thôn, tổ dân phố từ 350 hộ gia đình trở lên cứ tăng thêm đủ 100 hộ gia đình thì được tăng thêm 01 thành viên.

b) Đối với tổ dân phố thuộc các phường

- Mỗi tổ dân phố thuộc phường của thành phố Lạng Sơn thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 05 đến 07 người, gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các Tổ viên.

- Đối với tổ dân phố từ 500 hộ gia đình trở lên cứ tăng thêm đủ 150 hộ gia đình thì được tăng thêm 01 thành viên.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mức hỗ trợ hàng tháng

a) Tổ trưởng: 40% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

b) Tổ phó: 35% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

c) Tổ viên: 30% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

d) Trường hợp đối tượng hưởng chính sách tại Nghị quyết này đồng thời là người được hưởng phụ cấp hoặc được hỗ trợ hàng tháng từ ngân sách nhà nước do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại điểm 1, 2, 3 Điều này.

2. Chế độ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

a) Mức hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b) Mức hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế:

- Hỗ trợ đảm bảo đủ 100% mức đóng bảo hiểm y tế (bao gồm cả mức hỗ trợ đóng theo quy định của Chính phủ và của HĐND tỉnh).

- Nguyên tắc hỗ trợ, trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng, thì ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng tối thiểu đảm bảo 100% (bao gồm cả phần hỗ trợ của ngân sách trung ương và của tỉnh).

3. Mức hỗ trợ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 100.000

đồng/người/ngày. Nếu làm việc dưới 04 giờ trong ngày thì được tính bằng 1/2 mức hỗ trợ, nếu làm việc từ 04 giờ trở lên thì được tính 100% mức hỗ trợ.

4. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách (địa bàn cấp huyện, cấp xã khác) thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ tiền ăn hàng ngày bằng mức ăn của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân, được hỗ trợ chế độ công tác phí theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức ăn của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

6. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa.

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

7. Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ.

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng 18.000.000 đồng.

b) Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hằng tháng được hưởng.

- Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

- Thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 67 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Điều 4. Mức chi hỗ trợ mua sắm, phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Hỗ trợ mua sắm, phương tiện thiết bị

a) Danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn trang bị:

TT	Danh mục phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Số lượng trang bị	Niên hạn (năm)
1.	Bàn làm việc cá nhân	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	03-04	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	06-08	
			Từ 11 đến 15 thành viên	11-13	
			Từ 16 đến 20 thành viên	16- 18	
			Trên 20 thành viên	20-30	
2.	Bàn họp	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	01	10
			Từ 06 đến 15 thành viên	01 - 02	
			Từ 16 đến 20 thành viên	02 - 03	
			Trên 20 thành viên	03 - 05	
3.	Ghế ngồi	Cái	Trang bị bằng số lượng thực tế thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		10
4.	Tủ đựng tài liệu, dụng cụ hỗ trợ và phục vụ công việc	Cái	Từ 03 đến 05 thành viên	01 - 02	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	03 - 05	
			Từ 11 đến 20 thành viên	06 - 10	
			Trên 20 thành viên	10 - 15	
5.	Giường cá nhân		Từ 03 đến 05 thành viên	02 - 03	10
			Từ 06 đến 10 thành viên	04 - 05	
			Từ 11 đến 15 thành viên	06 - 07	
			Từ 16 đến 20 thành viên	08 - 09	
			Trên 20 thành viên	10 - 15	
6.	Văn phòng phẩm		Theo yêu cầu công tác		

b) Đối với đơn giá các danh mục phương tiện, thiết bị sẽ có thể biến động theo giá cả thị trường tại thời điểm mua sắm. Do vậy căn cứ tình hình thực tiễn hàng năm, đơn vị được giao lập dự toán sẽ trình cấp thẩm quyền phê duyệt đơn giá cụ thể, phù hợp với giá cả thị trường và các quy định.

2. Chi hỗ trợ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết.

a) Chi hỗ trợ công tác sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Chi hỗ trợ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi: Thực hiện theo thông tư 128/2020/TT-BCA ngày 3/12/2020 của Bộ công an về chế độ chi tập huấn và hội thi điều lệnh, quân sự, võ thuật trong Công an nhân dân.

Điều 5. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự

1. Trang phục huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Danh mục, tiêu chuẩn trang bị cho mỗi thành viên

TT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01
3	Mũ bông gắn huy hiệu	Cái	01
4	Mũ bảo hiểm	Cái	01
5	Quần áo xuân hè	Bộ	02
6	Áo xuân hè dài tay	Cái	02
7	Quần áo thu đông	Bộ	02
8	Áo ấm	Cái	02
9	Áo sơ mi	Cái	02
10	Ca ra vát	Cái	01
11	Dây lưng	Cái	01
12	Giày da	Đôi	01
13	Dép nhựa	Đôi	01
14	Bít tất	Đôi	02
15	Quần áo mưa	Bộ	01

2. Tiêu chuẩn trang bị lần đầu, niên hạn trang bị những năm tiếp theo: Căn cứ theo điểm b, c, khoản 1, Điều 3, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Mức chi: Theo hóa đơn thực tế.

Điều 6. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này, căn cứ tiêu chí về số lượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này quyết định số lượng Tổ

bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố tại thành phố Lạng Sơn.

b) Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

c) Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVII, Kỳ họp thứ..... thông qua ngày tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, Lao động TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu